

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2022/HS-ST
Ngày 28-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Khiết và Vương Tấn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 261/2022/TLST-HS, ngày 05 tháng 10 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Lưu Mỹ D, sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn S và bà Lưu Thị H; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 20/12/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2022); bị bắt tạm giam ngày 19-9-2022 “có mặt”.

*Các bị hại:

1. Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A A (Việt Nam); địa chỉ: Số 91, đường P, phường B N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty (Chủ tịch hội đồng thành viên): Ông LEE J, sinh năm 1972; nơi ở: S U L, số 21, đường N T N, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: Bà Mai Thị Thanh H, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 91, đường P, phường B N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

2. Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H C Việt Nam; địa chỉ: Tầng G 8 và 10 Tòa nhà P N, số 20, đường N Đ G, phường T Đ, thành phố T Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty (Tổng giám đốc): Ông D, sinh năm 1972; nơi ở: Căn hộ số B03AKM, Tòa tháp TN, M T Đ, số 15C, đường X L H N, phường T Đ, thành phố T Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: Ông Võ Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: Tầng G T và 1K Tòa nhà P N, số 2K, đường N Đ G, phường T Đ, thành phố T Đ, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng sự đơn giản về thủ tục cho vay tiền mua điện thoại di động trả góp của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M A (Việt Nam) (gọi tắt là Công ty M A) và Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H C Việt Nam (gọi tắt là Công ty H C Việt Nam). Theo đó, người vay chỉ cần xuất trình giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe để làm hợp đồng vay trả góp nên Lưu Mỹ D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng cách dùng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 của người khác thay ảnh của D vào mang đến làm thủ tục ký hợp đồng vay tiền mua điện thoại di động dưới hình thức trả trước 30%, còn lại 70% sẽ dùng tiền vay trả góp thanh toán cho những cửa hàng có liên doanh với các Công ty này rồi mang điện thoại di động đó đến chỗ khác bán lại lấy tiền tiêu xài mà không thực hiện trả góp tiền vay cho các Công ty. Tuy nhiên, đến ngày 16/11/2020 và 03/12/2020, việc làm của D đã bị anh Nguyễn Công Đ làm đại diện theo ủy quyền của Công ty M A cùng anh Võ Văn H làm đại diện theo ủy quyền của Công ty Home Credit phát hiện trình báo cho Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân.

Trong quá trình điều tra, đã xác định bằng thủ đoạn gian dối như vừa nêu trên, D đã 05 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền phải trả góp cho các Công ty, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 21/10/2019, D đến Cửa hàng FPT Shop, số 598, đường Tỉnh Lộ M, phường B T Đ, quận B T mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 với giá 8.790.000 đồng. Khi đó, D trả trước cho Cửa hàng số tiền 2.637.000 đồng (30%) rồi dùng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Ngọc T có thay ảnh của D vào sẵn làm thủ tục ký hợp đồng vay số 1005209 vay chiếm đoạt của Công ty M A số tiền phải trả góp là 6.491.415 đồng (gồm cả tiền phí hợp đồng và bảo hiểm). Sau khi sự việc xảy ra, chị T cho biết là giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe tuy có bị mất nhưng đã được cấp mới lại.

Lần thứ hai: Vào ngày 02/11/2019, D đến Cửa hàng FPT Shop, số 337, đường L V Q, phường B T Đ, quận B T mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10 với giá 20.990.000 đồng. Khi đó, D trả trước cho Cửa hàng số tiền 6.297.000 đồng (30%) rồi dùng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đoàn Thị L có thay ảnh của D vào sẵn làm thủ tục ký hợp đồng vay số 1032440 vay chiếm đoạt của Công ty M A số tiền phải trả góp là 15.501.115 đồng (gồm cả tiền phí hợp đồng và bảo hiểm). Sau khi sự việc xảy ra, chị L cho biết đã bị mất giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe vào năm 2019.

Lần thứ ba: Vào ngày 05/12/2019, D đến Cửa hàng Thế giới Điện tử, số 953, đường Tỉnh Lộ M, phường T T, quận B T mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A80 với giá 12.490.000 đồng. Khi đó, D trả trước cho Cửa hàng số tiền 3.747.000 đồng (30%) rồi dùng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đinh Thị T có thay ảnh của D vào sẵn làm thủ tục ký hợp đồng vay số 3911867587 vay chiếm đoạt của Công

ty H C Việt Nam số tiền phải trả góp là 10.342.000 đồng (gồm cả tiền phí hợp đồng và bảo hiểm). Theo kết quả xác minh, hiện chị T đã bán nhà đi khỏi địa phương và đi đâu không rõ.

Lần thứ tư: Vào ngày 06/12/2019, D đến Cửa hàng FPT Shop, số 1288, đường Tỉnh Lộ M, phường T T, quận B T mua 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S10 với giá 16.990.000 đồng. Khi đó, D trả trước cho Cửa hàng số tiền 5.097.000 đồng (30%) rồi dùng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thị P có thay ảnh của D vào sẵn làm thủ tục ký hợp đồng vay số 1112111 vay chiếm đoạt của Công ty M A số tiền phải trả góp là 12.547.115 đồng (gồm cả tiền phí hợp đồng và bảo hiểm). Sau khi sự việc xảy ra, chị P cho biết là giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe tuy có bị mất nhưng đã được cấp mới lại.

Lần thứ năm: Vào ngày 14/12/2019, D đến Cửa hàng Thế giới Di động, số 229, đường N T T, phường B H H B, quận B T mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2 với giá 14.990.000 đồng. Khi đó, D trả trước cho Cửa hàng số tiền 4.497.000 đồng (30%) rồi dùng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Văn Thị Xuân L có thay ảnh của D vào sẵn làm thủ tục ký hợp đồng vay số 3912057894 vay chiếm đoạt của Công ty H C Việt Nam số tiền phải trả góp là 12.599.000 đồng (gồm cả tiền phí hợp đồng và bảo hiểm) và hợp đồng vay số 3912058333 vay chiếm đoạt số tiền phải trả góp là 15.549.000 đồng (nhận tiền mặt 14.500.000 đồng nhưng khi trả góp phải là 15.549.000 đồng do gồm cả phí hợp đồng và bảo hiểm). Theo kết quả xác minh, hiện chị L đã chuyển hộ khẩu về tỉnh Đắk Nông vào năm 2004 nhưng không rõ được địa chỉ cụ thể.

Tại Cơ quan điều tra, D đã khai nhận: Trong lúc quen biết với người tên V (không rõ lai lịch) qua mạng xã hội Facebook, tên V có kêu D đưa ảnh loại 3x4 và 2x3 của D để người này dán vào giấy chứng minh nhân dân cùng với giấy phép lái xe của người khác rồi sử dụng làm thủ tục vay tiền trả góp của các Công ty M A và Công ty H C Việt Nam để mua điện thoại di động bằng hình thức trả trước 30%, còn lại 70% thì dùng tiền vay trả góp thanh toán cho các cửa hàng bán điện thoại di động rồi sau đó bán lại điện thoại di động đã mua nhằm hưởng tiền chênh lệch để chia cho D tiêu xài. Do lúc này không có nghề nghiệp và cần tiền để sinh sống nên D đồng ý làm theo yêu cầu của tên V theo cách thức: Khi dán ảnh của D vào 02 loại giấy tờ này xong, tên V gọi điện thoại báo cho D biết rồi tự đến trước địa chỉ số 923, đường Hương Lộ 2, phường B T Đ, quận B T để cho người của tên V chở D đến cửa hàng bán điện thoại di động ký hợp đồng vay tiền của 02 công ty tài chính trên mua điện thoại di động với hình thức trả góp. Đến nơi, người đó mới đưa cho D giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của người khác có dán ảnh của D vào sẵn cùng với số tiền bằng 30% giá bán của loại điện thoại cần mua để D vào chọn mua đúng loại điện thoại đó và dùng số tiền này trả trước cho cửa hàng rồi làm thủ tục vay tiền trả góp để thanh toán 70% giá trị còn lại; riêng người đó ở ngoài chờ. Sau khi thực hiện giao dịch xong, D ra ngoài đưa lại toàn bộ giấy tờ gốc và chiếc điện thoại di động vừa mua được cho tên đó rồi tự đi về. Trong 05 lần thực hiện hành vi này, người chở D đến cửa hàng mua điện thoại di động trả góp đều khác nhau và mỗi lần người đó trả công cho D được 1.000.000 đồng, riêng lần thứ 5 do ký 02 hợp đồng nên được 2.000.000 đồng (tổng cộng 6.000.000 đồng). Chữ ký và chữ viết trong các hợp đồng vay trả góp bị thu giữ là do D tự ký, viết ra trùng khớp với người mang tên trong giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe. Điều này phù hợp với các Kết luận giám định số: 1343/KLGĐ-

TT, ngày 30/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh và số: 3669/C09B, ngày 16/8/2021 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, D vay chiếm đoạt của Công ty M A với số tiền phải trả góp là 34.539.645 đồng và của Công ty H C Việt Nam là 38.490.000 đồng, tổng cộng 73.029.645 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lưu Mỹ D đã khai nhận: Do không có nghề nghiệp và cần tiền để sinh sống nên khi tên V (không rõ lai lịch) kêu bị cáo chụp ảnh thẻ 3x4, 2x3 đưa cho tên V để thay ảnh trong giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của người khác mang đến các cửa hàng bán điện thoại di động chọn mua loại điện thoại dưới hình thức trả trước 30% (số tiền này do người của tên V ấn định đưa trước cho bị cáo), còn lại 70% sẽ xuất trình 02 loại giấy tờ có thay ảnh của bị cáo vào sẵn làm thủ tục vay tiền trả góp để thanh toán rồi sau đó ra đưa lại toàn bộ giấy tờ gốc cùng với chiếc điện thoại di động vừa mua được cho người của tên V và được người này trả tiền công cho bị cáo nên bị cáo đồng ý. Theo cách thức đó, bị cáo đã 05 lần thực hành vi chiếm đoạt tiền, cụ thể như sau: *Lần thứ nhất:* Bị cáo đến Cửa hàng FPT Shop mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 với giá 8.790.000 đồng; khi đó, bị cáo trả trước cho Cửa hàng số tiền 2.637.000 đồng rồi dùng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Ngọc T có thay ảnh của bị cáo vào sẵn làm thủ tục ký hợp đồng vay chiếm đoạt của Công ty M A số tiền phải trả góp là 6.491.415 đồng. *Lần thứ hai:* Bị cáo đến Cửa hàng FPT Shop mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10 với giá 20.990.000 đồng; khi đó, bị cáo trả trước cho Cửa hàng số tiền 6.297.000 đồng rồi dùng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đoàn Thị L có thay ảnh của bị cáo vào sẵn làm thủ tục ký hợp đồng vay chiếm đoạt của Công ty M A số tiền phải trả góp là 15.501.115 đồng. *Lần thứ ba:* Bị cáo đến Cửa hàng Thế giới Điện tử mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A80 với giá 12.490.000 đồng; khi đó, bị cáo trả trước cho Cửa hàng số tiền 3.747.000 đồng rồi cũng dùng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đinh Thị T có thay ảnh của bị cáo vào sẵn làm thủ tục ký hợp đồng vay chiếm đoạt của Công ty H C Việt Nam số tiền phải trả góp là 10.342.000 đồng. *Lần thứ tư:* Bị cáo đến Cửa hàng FPT Shop mua 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S10 với giá 16.990.000 đồng; khi đó, bị cáo trả trước cho Cửa hàng số tiền 5.097.000 đồng rồi dùng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thị P có thay ảnh của bị cáo vào sẵn làm thủ tục ký hợp đồng vay chiếm đoạt của Công ty M A số tiền phải trả góp là 12.547.115 đồng. *Lần thứ năm:* Bị cáo đến Cửa hàng Thế giới Di động mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2 với giá 14.990.000 đồng; khi đó, bị cáo trả trước cho Cửa hàng số tiền 4.497.000 đồng rồi dùng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Văn Thị Xuân L có thay ảnh của bị cáo vào sẵn làm thủ tục ký 02 hợp đồng vay chiếm đoạt của Công ty H C Việt Nam lần lượt với số tiền phải trả góp là 12.599.000 đồng và 15.549.000 đồng thì bị phát hiện nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, bị cáo thông nhất về tài sản đã chiếm đoạt của Công ty M A là số tiền phải trả góp 34.539.645 đồng và của Công ty H C Việt Nam là 38.490.000 đồng (tổng cộng 73.029.645 đồng và bị cáo được trả công 6.000.000 đồng) nên bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại cho Công ty M A là số tiền phải

trả góp 34.540.000 đồng và Công ty H C Việt Nam là 38.490.000 đồng cùng với lãi trễ hạn 5.169.000 đồng (tổng cộng là 43.659.000 đồng).

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lưu Mỹ D ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Bị cáo Lưu Mỹ D đã có ý định chiếm đoạt tiền của các công ty tài chính từ trước rồi sau đó dùng thủ đoạn gian dối lấy bằng cách, sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của người khác thay ảnh của bị cáo vào đèn làm thủ tục ký hợp đồng vay tiền trả góp mua điện thoại di động. Theo đó, bị cáo đã 03 lần chiếm đoạt tài sản của Công ty M A là số tiền 34.539.645 đồng và 02 lần của Công ty H C Việt Nam với số tiền 38.490.000 đồng (tổng cộng 73.029.645 đồng) và “Có tính chất chuyên nghiệp”; đồng thời bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thiệt hại cho Công ty M A số tiền 34.540.000 đồng và cho Công ty H C Việt Nam số tiền 43.659.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Lưu Mỹ D tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Lợi dụng sự đơn giản về thủ tục cho vay tiền trả góp của các Công ty M A và Công ty H C Việt Nam để mua điện thoại di động dưới hình thức trả trước 30%, còn lại 70% dùng tiền vay để trả cho bên bán điện thoại nên bị

cáo cùng với đồng phạm (không rõ lai lịch) nảy sinh ý định chiếm đoạt phần tiền vay phải trả góp của 02 Công ty này. Khi đó, trong khoảng thời gian từ ngày 21/10/2019 đến ngày 14/12/2019, bị cáo đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối bằng cách, sử dụng giấy chứng minh nhân dân cùng với giấy phép lái xe của người khác đã thay đổi ảnh của bị cáo vào sẵn và số tiền tương ứng 30% giá trị loại điện thoại di động sẽ chọn mua do người của tên V đưa cho bị cáo đến các cửa hàng bán điện thoại di động mua điện thoại trả trước 30% rồi làm thủ tục vay tiền trả góp để thanh toán phần tiền còn lại của chiếc điện thoại đã mua cho cửa hàng nhưng sau đó không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vay đã ký kết. Bằng thủ đoạn gian dối này, bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền cụ thể như sau: *Lần thứ nhất*, vào ngày 21/10/2019, bị cáo vay và chiếm đoạt của Công ty M A số tiền phải trả góp 6.491.415 đồng tại Cửa hàng FPT Shop, số 598, đường Tỉnh Lộ M, phường B T Đ, quận B T; *lần thứ hai*, vào ngày 02/11/2019, bị cáo vay và chiếm đoạt của Công ty M A số tiền phải trả góp 15.501.115 đồng tại Cửa hàng FPT Shop, số 337, đường L V Q, phường B T Đ, quận B T; *lần thứ ba*, vào ngày 05/12/2019, bị cáo vay và chiếm đoạt của Công ty H C Việt Nam số tiền phải trả góp 10.342.000 đồng tại Cửa hàng Thế giới Điện tử, số 953, đường Tỉnh Lộ M, phường T T, quận B T; *lần thứ tư*, vào ngày 06/12/2019, bị cáo vay và chiếm đoạt của Công ty M A số tiền phải trả góp 12.547.115 đồng tại Cửa hàng FPT Shop, số 1288, đường Tỉnh Lộ M, phường T T, quận B T; *lần thứ năm*, vào ngày 14/12/2019, bị cáo vay và chiếm đoạt của Công ty H C Việt Nam với tổng số tiền phải trả góp 28.148.000 đồng tại Cửa hàng Thế giới Di động, số 229, đường N T T, phường B H H B, quận B T thì bị phát hiện. Như vậy, tổng cộng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt trái phép là 73.029.645 đồng; trong đó, 03 lần của Công ty M A với tổng số tiền 34.539.645 đồng và 02 lần của Công ty H C Việt Nam với tổng số tiền 38.490.000 đồng; đồng thời, do mỗi lần đều có số tiền trên 2.000.000 đồng, bản thân lại không có nghề nghiệp và lấy đó làm nguồn thu nhập để sinh sống nên còn được coi là “*Có tính chất chuyên nghiệp*”. Theo Kết luận giám định số: 1343/KLGD-TT, ngày 30/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì: “*Chữ ký chữ viết họ tên “Trần Thị P”, “Đoàn Thị L”, “Đinh Thị T” trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Lưu Mỹ D trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký viết ra*”. Còn theo Kết luận giám định số: 3669/C09B, ngày 16/8/2021 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: “*Chữ ký, chữ viết “Nguyễn Thị Ngọc T”, “Đoàn Thị L”, “Đinh Thị T”, “Trần Thị P”, “Văn Thị Xuân L” trên các tài liệu so với chữ viết của Lưu Mỹ D trên các tài liệu là do cùng một người viết (ký) ra*”. Do đó, bị cáo Lưu Mỹ D đã phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, những người biết việc, biên bản nhận dạng; kết luận giám định chữ ký, chữ viết...cùng tất cả các tài liệu chứng cứ khác nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Còn việc bị cáo khai, đã cung cấp ảnh của bị cáo cho tên V dán thay ảnh trong giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của người khác để dùng vào việc phạm tội, nhưng do sau mỗi lần chiếm đoạt được tài sản thì bị cáo đã giao ngay toàn bộ bản gốc giấy tờ này lại cho người của tên V, Cơ quan

điều tra không thể thu thập được để làm cơ sở trung cầu giám định là giấy thật hay giả nên chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo D về “Tội sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Điều 340 Bộ luật Hình sự năm 2015; riêng nhóm người của tên V, do điều không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử sau là phù hợp.

[4] Xét lợi dụng sự đơn giản về thủ tục cho vay trả góp mua điện thoại di động, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của các công ty tài chính là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài cá nhân. Đồng thời, bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi này với mỗi lần có số tiền đều trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, tuy các bị hại là Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M A (Việt Nam) có bà Mai Thị Thanh H làm đại diện theo ủy quyền và Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H C Việt Nam có ông Võ Văn H làm đại diện theo ủy quyền cùng có đơn xin vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ và nội dung đơn thì: Bà Hằng yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty bà số tiền 34.540.000 đồng; còn ông Hồng yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho Công ty ông số tiền 43.659.000 đồng và được bị cáo tự nguyện đồng ý là phù hợp nên cần ghi nhận.

[8] Về vật chứng: Đối với một số giấy tờ, tài liệu đã thu giữ, do thuộc diện phải lưu theo hồ sơ nên không xét.

[9] Bị cáo Lưu Mỹ D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Mỹ D phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Lưu Mỹ D 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19-9-2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 589, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lưu Mỹ D bồi thường thiệt hại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M A (Việt Nam) số tiền 34.540.000 (ba mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng và cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H C Việt Nam số tiền 43.659.000 (bốn mươi ba triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M A (Việt Nam), Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H C Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lưu Mỹ D chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho Công ty tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lưu Mỹ D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.909.950 (ba triệu chín trăm lẻ chín nghìn chín trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lưu Mỹ D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M A (Việt Nam) và Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H C Việt Nam vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

Huỳnh Văn Ái